TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Hội thẩm nH dân: Ông Lê Ngọc Hanh và ông Nguyễn Trọng Kiêm
Thư ký phiên tòa: - Ông Bùi Quốc Đông Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 05/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tr
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 8 tháng 9 năm 1982.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12
Nơi ĐKHKTT: Thôn LT, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn HT, xã TĐ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Con ông: Phạm N - Sinh năm 1955
Nơi cư trú: Thôn TV, xã XT, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Con bà: Lê Thị H - Sinh năm 1952
Nơi cư trú: Thôn HT, xã TĐ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Vợ: Nguyễn Thị Nh, Sinh năm: 1988 (Đã ly hôn).
Anh chị em ruột: có 01 người, bị cáo là con duy nhất.
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị O - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn NM, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Văn L - Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn NS, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Trần Đức L - Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn NM, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Trương Văn Đ - Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn H - Sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn NS, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Nguyễn Văn C - Sinh năm 1976

Quê quán: xã PhD, huyện PhV, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi cư trú: Thôn NT, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Lê Văn Đ - Sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn NM, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Trương Quang Đ - Sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn NS, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ ngày 14/9/2019, bị cáo Phạm Tr đi xe buýt từ thị trấn Nghi Xuân, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đến xã Cương Gián để uống rượu cùng với Trương Văn Đ sinh năm 1975 ở Thôn ĐT, xã C và 3 người bạn của Đ tại quán Trương Lệ ở Thôn NM, xã C. Khoảng 11 giờ cùng ngày Phạm Tr về lán trọ ở Thôn NT, xã C nghỉ khoảng 15 phút, Tr rủ Nguyễn Văn C sinh năm 1976 quê ở xã PhD, huyện PhV, tỉnh Thừa Thiên Huế (cùng trọ tại lán với Tr) đi uống cà phê. Tr và C đến quán cà phê karaoke Sao mai ở Thôn Song Hồng, xã Cương Gián tiếp tục uống cà phê và uống bia cùng một số người bạn. Khoảng 1 giờ sau bạn C chở Tr về lán trọ, Tr tiếp tục gọi điện rủ Trương Văn Đ đi uống rượu. Đ đồng ý đi xe máy đến chở Tr đến quán Thủy Chế ở Thôn Hoa Linh, xã Xuân Liên uống rượu cùng với Nguyễn Văn H sinh năm 2002 ở Thôn NM, xã C và một số người khác. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày H chở Tr về Cương Gián. Khi đến quán Tiến Còng ở Thôn ĐT, xã C Tr bảo H để Tr xuống đi bộ, còn H quay lại chở Đ về. Khi Đ đến nhà em trai Trương Văn Đ, ở Thôn NM, xã C thấy Tr ở trước cổng nhà Đ, Đ tiếp tục gọi Tr vào nhà Đ uống rượu. Ngồi uống một lúc Tr đi bộ ra ngoài. Khi đi bộ ra ngoài qua cổng nhà chị Nguyễn Thị O sinh năm 1985 ở Thôn NM, xã C thấy cổng mở và trong sân có một chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER, BKS: 38N1-132.48 chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe. Tr đi vào sân nhà chị O ngồi lên chiếc xe vừa đẩy ra khỏi cổng nhà chị O khoảng 2 đến

3m thì bị anh Trần Văn L sinh năm: 1974 cư trú tại Thôn NM, xã C (là chồng chị O) ở trong nhà phát hiện và đuổi kịp, đồng thời tri hô "trộm trộm". Anh L kéo Tr xuống khỏi xe rồi đưa Tr vào trong sân nhà đóng cửa cổng lại và gọi điện cho cháu họ là Trần Đức L sinh năm 1982 cư trú tại Thôn NM, xã C ở gần nhà đến hỗ trợ. Trần Đức L đến thấy chiếc xe máy JUPITER, BKS: 38N-132.48 đang dựng ở ngoài đường phía bên phải cổng, còn Trần Văn L đang giữ cổng nên Trần Đức L đã trèo qua bờ rào và đi vào sân nhà. Trần Đức L vào thấy Tr rồi hỏi: "răng mi lấy trộm xe", Tr chắp tay nói : "tôi sai rồi, tôi sai rồi". Sau đó Trần Văn L gọi điện thoại báo với công an xã Cương Gián đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và giao cho cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Xuân tiếp nhận, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/2019/HDĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, kết luận: chiếc xe máy nói trên giá trị: 5.400.000 đồng *(năm triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

01 (một) chiếc xe máy loại JUPITER nhãn hiệu YAMAHA màu xanh BKS: 38N1-132.48; số khung: VYA-J5VTI4YA034907, số máy: 5VTI-34907, xe đã cũ, chất lượng bên trong không mở kiểm tra.

Vật chứng thu giữ trên CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị O.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản, chị O không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CTr - KSĐT, ngày 5/11/2019 và tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173BLHS.

Tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2điều 51 BLHS; xử phạt Phạm Tr 09 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2019. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ kết luận: Ngày 14/9/2019 bị cáo đã có hành vi trộm chiếc xe máy JUPITER, nhãn hiệu YAMAHA , màu xanh BKS: 38N1-132.48. Hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi tính chất phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện ngang nhiên liều lĩnh, mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân thể hiện tính coi thường pháp luật làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ. Do vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên bố bị cáo Phạm Tr phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[3].Về hình phạt: Xử phạt Phạm Tr 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2019.

[4]. Về án phí: Bị cáo Phạm Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, người bị hại, người CQLNVLQ;*
- *Công an huyện Nghi Xuân;*
- *VKSND huyện Nghi Xuân;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương